

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

Bản án số: 25/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 11 - 12 - 2017.
Về việc tranh chấp: *Cấp dưỡng
nuôi con và chia tài sản chung
sau ly hôn.*

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HÒA TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Văn Trí;
2. Bà Trần Thị Minh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hòa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 11/12/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 62/2017/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2017 về tranh chấp “*Cấp dưỡng nuôi con và chia tài sản chung sau ly hôn*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2017/QĐXX- ST ngày 21 tháng 11 năm 2017; giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà O - Sinh năm: 1979; Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên – Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông T– Sinh năm: 1980; Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên – Có mặt.

3. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Vợ chồng ông A – sinh năm: 1966, bà N – sinh năm 1970; Đồng địa chỉ: Thôn K, xã Q, huyện V, tỉnh Khánh Hòa – Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn bà O trình bày:**

Nguyên bà O và ông T là vợ chồng có 03 con chung tên là B– sinh ngày 16/6/2003, Q – sinh ngày 10/02/2006, M – sinh ngày 20/10/2012 và tạo lập được một số tài sản chung. Vào năm 2016, hai bên ly hôn, khi đó đã thỏa thuận giao các con cho bà O nuôi dưỡng, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con và không yêu cầu chia tài sản chung. Sau khi ly hôn, hai bên không thỏa thuận được việc phân chia tài sản và bà O gặp khó khăn khi nuôi các con mà không có sự cấp dưỡng nuôi con của ông T. Do đó, bà O yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi các con và chia tài sản chung; cụ thể:

- Về cấp dưỡng nuôi con: Bà O yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi các con số tiền 700.000đ/tháng/con (*Bảy trăm nghìn đồng*).

- Về tài sản chung: Bà O yêu cầu chia nhà, đất tại khu phố P, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên cùng một số vật dụng trong gia đình. Bà O yêu cầu định giá tài sản, bà xin nhận nhà đất, trả ông T $\frac{1}{2}$ giá trị. Tại phiên tòa, bà O rút phần yêu cầu chia tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn ông T trình bày:*

Ông T và bà O là vợ chồng, có 03 con chung và một số tài sản chung đúng như bà O khai. Khi ly hôn, hai bên thống nhất giao các con cho bà O nuôi, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con và không yêu cầu giải quyết tài sản. Nay, bà O yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con, ông T không đồng cấp dưỡng vì hiện ông rất khó khăn, không đủ khả năng cấp dưỡng nuôi con. Ông T yêu cầu bà O nuôi 02 con, ông T nuôi 01 con, không ai cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa, ông T xin nuôi con tên M.

Về tài sản chung: Hai bên có số tài sản như bà O khai, nhưng ông T xin chia nhà đất bằng hiện vật mỗi người nhận $\frac{1}{2}$. Tại phiên tòa, ông T thống nhất việc bà O rút phần yêu cầu tài sản, thống nhất các bên tự giải quyết, không yêu cầu Tòa giải quyết tài sản.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vợ chồng ông A, bà N trình bày:*

Nguyên vợ chồng ông A, bà N có đất tại khu phố P, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên. Vào năm nào không nhớ rõ, vợ chồng ông A có chuyển nhượng một phần diện tích đất nói trên cho vợ chồng bà O, ông T. Hai bên tự lập giấy chuyển nhượng, không thực hiện thủ tục theo quy định. Vợ chồng ông A đã nhận đủ giá trị chuyển nhượng và vợ chồng ông T, bà O đã xây dựng nhà ở ổn định. Nay, vợ chồng ông A thống nhất đất đã chuyển nhượng cho vợ chồng bà O, vợ chồng bà O được toàn quyền sử dụng. Vợ chồng ông A, bà N không yêu cầu gì về diện tích đất này nữa. Ngoài ra, không yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hòa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và việc giải quyết vụ án:

+Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử, Thẩm phán đã xác định đúng mối quan hệ tranh chấp, xác định đúng tư cách pháp lý của các đương sự, chấp hành đúng trình tự, thủ tục thu thập tài liệu, chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký cũng đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ pháp luật quy định.

+ Việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà O: Buộc ông T cấp dưỡng nuôi 03 con chung, mỗi con 700.000đ/tháng. Đối với tài sản chung: Đề nghị đình chỉ phần yêu cầu chia tài sản chung của bà O.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vợ chồng ông A, bà N vắng mặt, có đơn xin vắng mặt. Áp dụng Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[2] Nguyên bà O và ông T là vợ chồng. Vào năm 2006, bà O, ông T ly hôn. Tại Quyết định số 94/2016/QĐST –HNGĐ ngày 30/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa đã ghi nhận sự thỏa thuận của ông T, bà O: Giao 03 con chung tên là B – sinh ngày 16/6/2003, Q – sinh ngày 10/02/2006, M – sinh ngày 20/10/2012 cho bà O nuôi dưỡng, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết. Do đó, nay bà O yêu cầu cấp dưỡng nuôi con và chia tài sản chung, Tòa án thụ lý giải quyết theo quy định.

[3] Đối với yêu cầu về con chung: Bà O yêu cầu tiếp tục nuôi các con chung, ông T cấp dưỡng số tiền 700.000đ/tháng/con. Ông T yêu cầu ông xin nuôi con chung tên Quân và không chấp nhận cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy: Các con chung lâu nay đang do bà O nuôi dưỡng, đã quen sống cùng bà O. Cháu B, cháu Q có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng bà O; cháu M còn nhỏ, rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Do đó, để đảm bảo cho cháu B, Q, M phát triển tốt về thể chất lẫn tinh thần, cần giao cho bà O được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên B, Q, M.

Về cấp dưỡng nuôi con: Khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đã quy định cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên ông T phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con theo quy định. Xét thấy ông T làm nghề thợ mộc, có sức khỏe, có thu nhập, đủ khả năng cấp dưỡng và mức cấp dưỡng 700.000đ/tháng/con mà bà O yêu cầu là phù hợp nên chấp nhận yêu cầu của bà O: Buộc ông T phải cấp dưỡng nuôi 03 con chung với số tiền cấp dưỡng 700.000đ/tháng/con. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 12/2017 cho đến khi chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Tài sản chung: Tại phiên tòa, bà O rút yêu cầu chia tài sản chung, ông T thống nhất việc rút yêu cầu của bà O, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì nên căn cứ vào khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ đối với phần yêu cầu giải quyết tài sản của bà O.

[5] Về án phí DSST: Bị đơn ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

[6] Chi phí định giá: Bà O tự nguyện chịu: 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Bà O đã nộp xong.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, 217, 218, 227, 228, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 9, 26, 27 Nghị quyết 326 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Bà O được tiếp tục nuôi dưỡng 03 con chung tên B – sinh ngày 16/6/2003, Q – sinh ngày 10/02/2006, M – sinh ngày 20/10/2012. Buộc ông T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi 03 con chung, mỗi con là 700.000đ/tháng (*bảy trăm nghìn đồng*). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 12/2017 cho đến khi chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[2] Đình chỉ yêu cầu của bà O về yêu cầu chia tài sản chung.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

Hoàn lại cho bà O 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí mà bà O đã nộp tại phiếu thu số AA/2015/0003663 ngày 07/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

[4] Chi phí định giá: bà O tự nguyện chịu: 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*). Bà O đã nộp xong.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND, T.H.A DS huyện Đông Hòa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

Lê Thanh Huệ

